

## BÁO CÁO GIÁM SÁT

### **Kết quả triển khai, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Lâm Hải từ 01/2020 đến 02/2023**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

##### ***a) Đặc điểm điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội và hệ thống chính trị***

- Điều kiện tự nhiên: Xã Lâm Hải được tách từ xã Đất Mới, huyện Năm Căn từ năm 2005 với diện tích 123,47 Km<sup>2</sup> thuộc vùng đồng bằng nằm ở phía Tây Nam huyện Năm Căn. Phía Bắc giáp xã Đất Mới và xã Nguyễn Việt Khái (*huyện Phú Tân*), phía Tây giáp cửa Bảy Háp và xã Viên An Đông (*huyện Ngọc Hiến*), phía Nam giáp xã Viên An và Viên An Đông (*huyện Ngọc Hiến*), phía Đông giáp xã Đất Mới và Viên An Đông (*huyện Ngọc Hiến*).

- Dân sinh, kinh tế - xã hội: Dân số xã hiện có 1.992 hộ/7.079 người, chủ yếu sinh sống với nghề Nông – Lâm – Ngư nghiệp (*nhiều nhất là nuôi trồng thủy sản*), có tập quán sinh sống ven các sông và kênh rạch, phương tiện đi lại chủ yếu của người dân bằng đường thủy là chủ yếu.

- Hệ thống chính trị: Đảng bộ xã có 16 chi bộ trực thuộc (gồm 10 chi bộ ấp, 01 chi bộ Công an, 01 chi bộ Quân sự, và 04 chi bộ sự nghiệp) với 214 đảng viên đang sinh hoạt (*trong đó có 55 đảng viên là nữ, 36 đảng viên miễn sinh hoạt và công tác*), Ban Chấp hành Đảng bộ 15 đồng chí và Ban Thường vụ Đảng ủy 05 đồng chí.

##### ***b) Công tác triển khai thực hiện và kết quả đạt được đến cuối 2019***

- Công tác triển khai thực hiện: Các chủ trương, cơ chế và chính sách trong việc thực hiện các tiêu chí nông thôn mới được tuyên truyền và triển khai đến cho người dân nhằm từng bước vận động người dân tham gia xây dựng, từng bước hoàn thiện các tiêu chí về xây dựng NTM giai đoạn 2017-2020; kiện toàn bộ máy Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển các ấp hoạt động có hiệu quả; Hệ thống văn bản hướng dẫn và các cơ chế, chính sách để thực hiện chương trình được xây dựng tiếp tục hoàn thiện.

- Kết quả: Đến cuối năm 2019, xã đạt 13/19 tiêu chí nông thôn mới.

##### ***c) Thuận lợi, khó khăn***

- Thuận lợi: Ngày càng nhận được sự quan tâm của các ngành, cấp trên; người dân dần có ý thức và trách nhiệm trong việc thực hiện các phần việc của các tiêu chí; đội ngũ cán bộ trong BCD và BQL xây dựng NTM ngày càng được nâng cao trình độ về nhận thức và cách thức thực hiện;

- Khó khăn: tình hình địa lý tự nhiên phức tạp, quá trình bê tông hóa còn bị hạn chế; ý thức một bộ phận người dân còn chưa cao; nguồn vốn đầu tư cho việc

thực hiện chương trình vẫn còn hạn chế; tình trạng kiêm nhiệm trong bộ máy BCD, BQL xây dựng nông thôn mới còn chiếm tỷ lệ cao;...

## **2. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình**

### ***a) Giai đoạn tháng 01/2020 đến tháng 02/2022***

- Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG tiếp tục được hoàn thiện theo Quyết định số 274-QĐ/ĐU ngày 13/02/2020 và kiện toàn theo Quyết định số 100-QĐ/ĐU ngày 08/6/2022 của Đảng ủy xã thể hiện chức năng, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo; phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên trong hệ thống Ban quản lý theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của UBND xã nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban quản lý và cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới.

- Mỗi năm, BCD và BQL xây dựng nông thôn mới xã luôn ban hành cụ thể kế hoạch và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện trong từng năm nhằm rút kinh nghiệm về các mặt chưa hoàn thiện và giữ vững, nâng cao những mặt đã thực hiện tốt trong quá trình thực hiện công tác xây dựng nông thôn mới.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn xã phục vụ cho xây dựng Nông thôn mới ngày càng chặt chẽ trong công tác chỉ đạo thực hiện từ việc tổ chức tuyên truyền, vận động đến xây dựng lộ trình thực hiện nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Đến 02/2022, xã đạt 13/19 tiêu chí nông thôn mới.

- Nhận thức của cán bộ cơ sở và nhân dân đã có bước chuyển biến rõ trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đó là xác định người dân nông thôn đóng vai trò chủ thể không ai có thể làm thay được, nhà nước chỉ hỗ trợ một phần về đầu tư kết cấu hạ tầng, về hướng dẫn các quy trình sản xuất, chăn nuôi và định hướng phát triển nghề. Từ đó đã có nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân hiến đất, góp công sức vào thực hiện.

- Kết quả: Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã tiếp tục có chuyển biến theo hướng tích cực và có định hướng; công tác đảm bảo an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm, nhất là trợ cấp khó khăn cho các đối tượng thu nhập thấp, hộ nghèo, gia đình chính sách và người có công được thực hiện đầy đủ và kịp thời, góp phần ổn định đời sống nhân dân; tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác cải cách hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những hạn chế như: tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường; nguồn vốn đầu tư vào công tác xây dựng hoàn thiện các tiêu chí NTM còn hạn chế; nhận thức của một bộ phận người dân vẫn còn chưa cao; đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM còn hạn chế về năng lực, kiêm nhiệm; công tác tuyên truyền, phổ biến công tác xây dựng NTM còn chưa sâu sắc; hệ thống văn bản đang trong giai đoạn chuyển giao;...

### ***b) Giai đoạn tháng 3/2022 đến tháng 02/2023***

- Được củng cố và kiện toàn từ năm 2022, Bộ máy BCD và BQL xây dựng NTM tiếp tục thể hiện năng lực lãnh đạo, bộ phận giúp việc hoạt động có hiệu quả trong xây dựng NTM trong giai đoạn mới.

- Ban hành Kế hoạch số 04/KH-BQL ngày 17/6/2022 về việc thực hiện

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 theo Quyết định số 318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, tiếp tục tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động người dân trong vai trò chủ thể; điều chỉnh các phần việc cần thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục thực hiện công tác phối hợp với các ngành, các cấp trong việc thực hiện công tác báo cáo, kiểm tra và định hướng công tác xây dựng NTM trong giai đoạn mới.

- Đến 02/2023, xã chỉ còn đạt 9/19 tiêu chí nông thôn mới.

- Kết quả: Nguồn kinh phí xây dựng NTM trên địa bàn xã được nâng cao rõ rệt, cơ sở hạ tầng ngày càng phát triển; công tác tuyên truyền, vận động tăng lên và được lồng ghép vào các cuộc họp, hội nghị; nhận thức của người dân là chủ thể và năng lực của đội ngũ giúp việc thực hiện Chương trình tiếp tục được phát huy. Bên cạnh đó, một số hạn chế vẫn còn tồn tại như: yêu cầu một số chỉ tiêu tăng lên dẫn đến một số tiêu chí đã đạt bị “rớt lại”; nguồn vốn thực hiện hoàn thiện Chương trình vẫn chưa đảm bảo để thực hiện;

### **3. Công tác tuyên truyền, vận động**

#### ***a) Giai đoạn tháng 01/2020 đến 02/2022***

- Trên cơ sở các văn bản của huyện, BCĐ xã thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đến người dân bằng nhiều hình thức như thông báo đến người dân qua loa đài, lồng ghép vào các cuộc họp và hội nghị, trực tiếp thông báo và vận động người dân thực hiện với các nội dung: cải tạo các tuyến bờ bao ổn định canh tác và đảm bảo xây dựng mặt lộ BTCT khi có nguồn vốn đầu tư; xóa nhà tiêu, nhà tắm ven sông, đổ rác đúng nơi quy định đảm bảo vệ sinh môi trường; sử dụng điện an toàn, tiết kiệm hiệu quả;

- Kết quả: Người dân trên địa bàn xã dần nhận thức được vai trò chủ thể trong xây dựng NTM; đồng thuận trong việc thực hiện các chỉ tiêu trong các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đặc biệt trong các lĩnh vực phát triển hạ tầng – kinh tế trên địa bàn. Tuy nhiên, do đặc điểm điều kiện địa lý nên còn một số lượng lớn người dân chưa được tuyên truyền, vận động, ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID\_19 gây ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế người dân dẫn đến việc chủ quan, còn trông chờ, ỷ lại gây khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động.

#### ***b) Giai đoạn tháng 3/2022 đến 02/2023***

- Hệ thống hạ tầng – kỹ thuật được đầu tư, nâng cấp cùng với sự nhiệt huyết trong vai trò người đứng đầu và đội ngũ giúp việc, các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng. Ngoài việc lồng ghép vào các cuộc họp, thảo luận và sử dụng loa đài, BQL xây dựng NTM xã còn trực tiếp vận động đến từng cá nhân, từng hộ dân về tầm quan trọng và ảnh hưởng của từng cá nhân đến tập thể.

- Kết quả: Người dân trên địa bàn xã nhận thức được vai trò chủ thể trong xây dựng NTM; tỷ lệ đồng thuận tiếp tục tăng; đồng ý chung tay đóng góp xây dựng nông thôn mới.

### **4. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM**

#### ***a) Giai đoạn tháng 01/2020 đến 02/2022: Phụ lục 1.***

#### ***b) Giai đoạn tháng 3/2022 đến 02/2023:***

- Số tiêu chí đạt chuẩn theo Quyết định 705/QĐ-UBND: *Phụ lục 2.*

- Số tiêu chí đạt chuẩn theo Quyết định 2221/QĐ-UBND: *Phụ lục 3.*

**5. Kết quả thực hiện về nguồn vốn năm 2020, năm 2021, năm 2022:** *Phụ lục 4.*

**6. Kết quả sử dụng nguồn lực xây dựng NTM năm 2020, năm 2021, năm 2022:** *Phụ lục 5.*

**7. Nợ đọng xây dựng nông thôn mới năm 2020, năm 2021, năm 2022:** Không xảy ra tình trạng nợ đọng.

### **8. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình**

- BCD xã giao BQL xây dựng thôn mới xã phối hợp với các ngành, đoàn thể xã tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc các ấp chủ động thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo định kỳ kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo xã. Các nội dung kiểm tra, giám sát bám theo mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới của tỉnh, huyện đề ra. Bên cạnh việc kiểm tra, giám sát còn thực hiện hướng dẫn, tìm giải pháp để thực hiện hoàn thành các tiêu chí. Chế độ thông tin báo cáo được thực hiện theo khung đề cương thống nhất và được thực hiện định kỳ hàng tháng, quý, năm và theo yêu cầu của cơ quan Thường trực được giao quản lý

### **9. Đánh giá chung**

#### **a) Thuận lợi**

- Bộ máy BCD, BQL xây dựng nông thôn mới ngày càng hoàn thiện, hoạt động có chiều sâu; đội ngũ cán bộ, Đảng viên và nhân dân có sự đồng thuận trong việc triển khai thực hiện;

- Hệ thống văn bản hướng dẫn, sự phối hợp thực hiện giữa địa phương với các cấp và các ngành, đoàn thể (*đặc biệt với Vườn Quốc gia và Ban quản lý Rừng Phòng hộ Năm Căn*) ngày càng chặt chẽ, thống nhất về cách thức thực hiện;

- Nhận thức của người dân tăng cao rõ rệt, có ý thức chung tay với hệ thống BCD, BQL xây dựng NTM các cấp;

- Nguồn vốn đầu tư được nâng lên qua từng giai đoạn, góp phần đẩy nhanh tiến độ phát triển hạ tầng kỹ thuật, hỗ trợ người dân yên tâm sản xuất và giảm nghèo;

#### **b) Khó khăn, vướng mắc**

- Một số cán bộ trong đội ngũ giúp việc vẫn còn chủ quan, chú trọng vào công tác chuyên môn là chủ yếu; công tác phối hợp trong nội bộ bộ máy BCD và BQL xây dựng NTM vẫn còn chưa kịp thời, thống nhất trong việc tập hợp các số liệu;

- Một số văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành vẫn còn chưa kịp thời dẫn đến khó khăn trong công tác thực hiện;

- Vẫn còn một bộ phận người dân còn ý thức chủ quan, chưa thể hiện được vai trò chủ thể trong xây dựng NTM;

- Nguồn vốn đầu tư vẫn không đảm bảo để thực hiện Chương trình đúng theo lộ trình đề ra; phần lớn diện tích trên địa bàn do Vườn Quốc gia và Ban quản lý

Rừng Phòng hộ Biển Tây quản lý dẫn đến một số công trình cần thực hiện cho người dân để khơi thông dòng chảy và tận thu sản phẩm thủy sản không được thực hiện dẫn đến bức xúc cho người dân;

***c) Nguyên nhân thuận lợi, khó khăn, giải pháp***

- Khối lượng công việc cần thực hiện rất nhiều nhưng nguồn nhân lực không đảm bảo dẫn đến đội ngũ giúp việc tuy đã được hoàn thiện nhưng vẫn theo chế độ kiêm nhiệm;

- Giai đoạn 2020-2022 là giai đoạn xảy ra nhiều biến cố như đại dịch COVID\_19, ô nhiễm môi trường nước gây ra dịch bệnh trên nguồn giống thủy sản dẫn đến việc cách ly con người, biến đổi khí hậu làm triều cường dâng cao gây vỡ bờ bao mất mùa kéo dài ảnh hưởng trầm trọng đến kinh tế người dân trên địa bàn dẫn đến người dân chỉ tập trung vào gia đình và bản thân, chưa đóng góp cho xã hội;

- Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên trên địa bàn xã đặc trưng với sông ngòi dày đặc dẫn đến nguồn vốn đầu tư vào các công trình hạ tầng kỹ thuật đặc biệt là lộ và cầu GTNT còn chưa đảm bảo cho người dân lưu thông và thông thương;

**10. Nhiệm vụ, phương hướng xây dựng NTM thời gian tới**

- **Mục tiêu cụ thể:** Hoàn thiện 04 tiêu chí trong năm 2023 và đến năm 2025, xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Phụ lục 6*).

- **Dự kiến nguồn lực thực hiện:** *Phụ lục 7.*

***- Nhiệm vụ, giải pháp***

+ *Lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp:*

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền vận động nhân dân phát triển mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến năng suất cao; đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi; ứng dụng khoa học - kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tận dụng diện tích đất để trồng hoa màu, cây ăn trái; phát triển đàn gia súc, gia cầm gắn với tiêm phòng dịch bệnh.

Tập trung quản lý và bảo vệ diện tích rừng hiện có, tiếp tục gia tăng diện tích trồng rừng.

Lập kế hoạch cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật do các ngành chức năng tổ chức, thường xuyên bám sát địa bàn, thu thập và nắm bắt thông tin, qua đó kịp thời đề xuất và xử lý tốt các tình huống; tăng cường công tác kiểm tra và thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đặc biệt là công tác kiểm tra và xử lý việc cải tạo ao, đầm nuôi trồng thủy sản trái phép.

+ *Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:*

Tiếp tục công tác vận động nhân dân phát triển lộ đất đen giao thông nông thôn kết hợp đề ngăn triều cường, đảm bảo đủ các điều kiện phát triển lộ bê tông giao thông nông thôn khi có nguồn vốn.

Tiếp tục xây dựng các tuyến đê bao ngăn triều cường, khảo sát và đề xuất các công trình nạo vét và nâng cấp bờ bao mới khi có nguồn vốn phân bổ, bồi đắp lộ đất đen để nâng cấp lộ BTCT;

Rà soát các nội dung còn thiếu cần thực hiện thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật

trong việc thực hiện hoàn thành Chương trình đề xuất các cấp, các ngành bố trí nguồn kinh phí để thực hiện;

Tiếp tục tạo điều kiện cho các tổ chức, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội.

+ *Phát triển thương mại - dịch vụ:*

Phối hợp với các cấp, ngành chức năng tạo điều kiện thuận lợi thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng và phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đảm bảo lưu thông hàng hoá và các dịch vụ công cộng phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng cho nhân dân.

+ *Tài chính (thu chi ngân sách):*

Thực hiện tốt Luật Ngân sách và Luật Quản lý thuế; tăng cường các biện pháp chống thất thu thuế đồng thời xử lý nghiêm các hành vi trốn thuế, gian lận thuế và nợ thuế; tuân thủ các nguyên tắc về lập bộ, xét giám, miễn thuế đảm bảo tính công khai và dân chủ.

Thực hiện chi ngân sách đúng theo dự toán, định mức phân bổ, các quy định tài chính, nhằm phát huy hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh ngoài dự toán.

+ *Phát triển văn hoá - xã hội:*

Tiếp tục đẩy mạnh vận động xây dựng đời sống văn hoá, đi đôi với nâng cao chất lượng các gia đình văn hoá và công tác xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá, nghệ thuật; lấy trường học và cơ quan nhà nước làm nòng cốt để phát triển phong trào thể dục thể thao trong các tầng lớp dân cư, thường xuyên tổ chức phong trào thể thao quần chúng và xem đây là nền tảng để phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của xã.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình và dự án xoá đói giảm nghèo, chống tái nghèo do các cấp thẩm quyền đầu tư; thường xuyên kiểm tra việc quản lý các nguồn vốn đầu tư xoá đói giảm nghèo, đảm bảo sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đúng đối tượng để phát huy hiệu quả; đẩy mạnh xã hội hoá công tác đền ơn đáp nghĩa, thực hiện tốt chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công, hộ nghèo và đồng bào dân tộc.

Phối hợp với các ngành chức năng trong công tác đào tạo nghề nhằm giải quyết việc làm cho người lao động.

+ *Quốc phòng, an ninh:*

Tiếp tục xây dựng nền Quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, đảm bảo công tác trực sẵn sàng chiến đấu và phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

Đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý vi phạm. Tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao ý thức cảnh giác và thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn về phòng, chống cháy nổ.

## **11. Kiến nghị, đề xuất**

**- Đối với UBND tỉnh**

- + Đề xuất với các cấp và các ban, ngành có liên quan xây dựng cơ chế trong việc thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật trên đất Vườn Quốc gia và đất rừng;
- + Bố trí thêm nguồn kinh phí để địa phương thực hiện hoàn thiện các tiêu chí xây dựng NTM theo lộ trình đề ra;

**- Đối với UBND huyện**

- + Chỉ đạo BCĐ xây dựng NTM huyện tiếp tục thực hiện công tác hướng dẫn, kiểm tra các thành viên BCĐ và BQL xây dựng NTM xã.

**- Đối với Vườn Quốc gia và BLQ rừng PH Biển Tây:** Phối hợp với các cấp, các ngành có liên quan xây dựng cơ chế trong việc thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật trên đất Vườn Quốc gia và đất rừng.

Trên đây là báo cáo của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Lâm Hải./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh Cà Mau (Đoàn giám sát);
- Phòng NN&PTNT huyện Năm Căn;
- Lưu VT.



Ký bởi: Ủy ban nhân dân  
Xã Lâm Hải  
Email:  
xalanhai.namcan@camau.  
gov.vn  
Cơ quan: Huyện Năm  
Căn, Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 24-03-2023  
08:19:15 +07:00

**Trương Quốc Dẫn**



Ký bởi: Ủy ban nhân dân  
xã Lâm Hải  
Email:  
xalanhai.namcan@camau.  
gov.vn  
Cơ quan: Huyện Năm  
Căn, Tỉnh Cà Mau  
Ngày ký: 24-03-2023  
08:21:46 +07:00

## PHỤ LỤC 07

(Kèm theo BC số 01/BC-BCĐ ngày 20/3/2023)

Stt	Nguồn vốn	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
		Tổng số	Tổng số	Tổng số
<b>I</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH</b>	<b>17,302.0</b>	<b>26,050.0</b>	<b>37,837.0</b>
<b>1</b>	<b>Ngân sách Trung ương</b>	<b>10,000.0</b>	<b>15,000.0</b>	<b>25,000.0</b>
<b>2</b>	<b>Ngân sách địa phương</b>	<b>7,152.0</b>	<b>10,700.0</b>	<b>12,837.0</b>
2.1	Tỉnh	650.0	2,500.0	3,500.0
2.2	Huyện	6,482.0	8,170.0	9,297.0
2.3	Xã	20.0	30.0	40.0
<b>3</b>	<b>Vốn lồng ghép</b>	<b>150.0</b>	<b>350.0</b>	<b>0.0</b>
<b>II</b>	<b>VỐN TÍN DỤNG</b>	<b>1,000.0</b>	<b>1,000.0</b>	<b>1,000.0</b>
<b>III</b>	<b>VỐN DOANH NGHIỆP</b>	<b>100.0</b>	<b>200.0</b>	<b>300.0</b>
<b>IV</b>	<b>CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ</b>	<b>100.0</b>	<b>250.0</b>	<b>450.0</b>
<b>V</b>	<b>VỐN KHÁC</b>	<b>50.0</b>	<b>100.0</b>	<b>200.0</b>
<b>TỔNG CỘNG:</b>		<b>18,552.0</b>	<b>27,600.0</b>	<b>39,787.0</b>